TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 391/2026/QĐST- HNGĐ *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 324/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngũ Q.P, sinh năm 1976; HKTT: Số 41/4B đường T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Ông Vũ Q, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Số 180/2, tổ 9, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/02/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Ngũ Q.P, sinh năm 1976

Ông Vũ Q, sinh năm 1976

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngũ Q.P và ông Vũ Q là thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 171, quyển số 01/2004, ngày 09/08/2004 của Ủy ban nhân dân phường H, quận M, thành phố Hồ Chí Minh (nay là UBND phường H, thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho ông Vũ Q và bà Ngũ Q.P không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ H, sinh ngày 23/09/2006 (Đã trưởng thành) và Vũ P.V, sinh ngày 24/12/2011. Sau ly hôn, bà Ngũ Q.P là người trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Vũ P.V, sinh ngày 24/12/2011 cho đến khi con trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Vũ Q do bà P không có yêu cầu.

Ông Vũ Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con khi cần thiết hoặc khi có lý do chính đáng, một hoặc các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng mỗi bên chịu một nửa. Bà Ngũ Q.P thỏa thuận chịu thay án phí cho ông Vũ Q và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ngũ Q.P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012399 ngày 11/02/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngũ Q.P được nhận lại 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- UBND H, quận M,
thành phố Hồ Chí Minh
(nay là UBND phường H,
thành phố Hồ Chí Minh);
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Lương Quốc Việt